

CHỈ SỐ CHÍNH	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	454.4	-7.3	-1.6%	46.2	-43.3%	4.7	55	201	45	10.3x
HnxIndex	74.4	-1.6	-2.1%	42.4	11.6%	4.0	71	203	46	7.7x
20 CP vốn hóa lớn nhất	508.1	-8.7	-1.7%	9.4	30.0%	2.7	5	12	3	6.9x
25 CP vốn hóa trung bình	202.1	-3.3	-1.6%	15.4	-3.2%	2.3	3	17	5	7.7x
25 CP vốn hóa nhỏ	336.9	20.2	6.4%	20.2	-0.8%	0.2	3	20	2	6.3x
Chỉ số ngành										
Ngân hàng	276.8	-2.7	-1.0%	4.1	1.4%	1.3	3	20	2	
Chứng khoán	215.8	-5.3	-2.4%	13.4	-2.3%	0.3	6	18	1	
Xây dựng	245.4	-5.6	-2.2%	10.5	13.1%	0.1	4	15	6	
Bất động sản (trừ VIC)	250.4	-3.0	-1.2%	14.1	-13.8%	1.4	5	18	2	
Thực phẩm (trừ MSN)	503.0	-5.1	-1.0%	2.8	117.3%	1.0	4	13	8	

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	11,401	-108.1	-0.9%
Mỹ: S&P	1,204	-11.9	-1.0%
Anh: FTSE	5,260	-54.0	-1.0%
Nhật: Nikkei 225	8,721	-142.9	-1.6%
Trung Quốc: Hang Seng	18,835	-82.7	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trd/lượng)	46.9	-0.4	-0.8%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,839.7	22.4	1.2%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	88.8	-0.5	-0.6%
Đường (USD cent/lb)	28.1	0.3	0.9%
Cà phê (USD cent/lb)	264.1	2.1	0.8%

KINH TẾ VĨ MÔ	Tháng 7	Tháng 8	Lũy kế
Lạm phát so hàng tháng	1.17%	0.93%	15.7%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	22.16%	23.02%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	9.60%	5.80%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,323	8,300	60,809
Nhập khẩu (triệu \$)	8,221	9,100	66,309
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	1,102	- 800	-5,500
FDI cam kết (triệu \$)	3,379	522	9,567
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	1,000	7,300

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	1,000	0	-
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.30	0.04	0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.34	-0.04	-0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.47	-0.01	-0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.65	-0.02	-0.2%

Tỷ giá	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (tự do)	21,010	21,060	-10/0

(Nguồn: Vietcombank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- CPI Hà Nội tháng 9 tăng 0,2% so với tháng trước.
- Theo số liệu được Bộ Công thương công bố, tổng mức trích quỹ bình ổn giá từ 23/3/2009 đến 30/9/2011 (dự kiến) là 8.454 tỷ đồng. Số dư quỹ đến hết 30/9/2011 là 852 tỷ đồng.
- Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã cấp phép nhập khẩu vàng cho khoảng 10 đơn vị, bao gồm cả doanh nghiệp và ngân hàng, với tổng khối lượng 4 tấn.
- Ngày 19/9, ngân hàng Nhà nước nới rộng kỳ hạn giao dịch trên thị trường mở lên 14 ngày, trong khi trước đây là 7 ngày.

Quốc tế

- Hãng xếp hạng tín dụng Standard & Poor's (S&P) hạ xếp hạng tín dụng của Italia xuống A, với triển vọng tiêu cực.
- Kế hoạch giảm 3.600 tỷ USD thâm hụt ngân sách bằng cách tăng thuế đánh vào người giàu của Tổng thống Mỹ Obama nhanh chóng bị các nghị sĩ Cộng hòa phản đối, cho rằng nó sẽ làm tổn thương nền kinh tế, doanh nghiệp.
- Các đồng tiền châu Á giảm, đồng won của Hàn Quốc và đồng ringgit của Malaysia xuống thấp nhất năm 2011, do lo ngại khủng hoảng châu Âu sẽ thúc đẩy việc từ bỏ tài sản thị trường mới nổi.

GAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- Giao dịch diễn ra khá thận trọng ngay từ đầu giờ, các cổ phiếu tăng trần chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu penny có tính đầu cơ cao, trong khi các cổ phiếu cơ bản hoặc các cổ phiếu đại diện cho thị trường như: SSI, KLS, VND, PVX, VCG... giao dịch khá trầm lắng.
- Sau 9h30, bên bán mất dần kiên nhẫn và đã bán mạnh dần. Các lệnh bán lớn xuất hiện nhiều sau 10h28. Kết thúc phiên ngày 20-9, cả hai chỉ số chìm ngập trong sắc đỏ giảm điểm, cụ thể Vnindex giảm 7.31 điểm đóng cửa tại mốc 454,37 điểm và HNXindex giảm 1.63 điểm đóng cửa tại mốc 74,38 điểm. Số cổ phiếu giảm giá trên cả hai sàn gấp gần 3 số cổ phiếu tăng giá.

Giao dịch khối ngoại

- Khối ngoại quay trở lại bán ròng trên hai sàn.
- Trên HSX: Khối ngoại đã bán ròng gần 17 tỷ. Cụ thể họ bán mạnh STB, HAG, FPT, VIC, CTG... trong khi lại mua mạnh: FPT, IJC, SSI, VSH, DPM...
- Trên HNX: Khối ngoại đã bán ròng 3,3 tỷ. Cụ thể họ bán mạnh PVX, SCR, PGS, BVS, VND... trong khi lại mua mạnh: SCR, PVG, VCG, PVX, PVS...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex đóng cửa vẫn dưới đường MA(10). Chỉ số MACD sắp cho tín hiệu bán. Khả năng Vnindex đang thoái lui về mốc 440 ứng với Fibonacci Retracement 38,2%. Đây là mốc nhà đầu tư có thể xem xét mua dần vào cổ phiếu.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

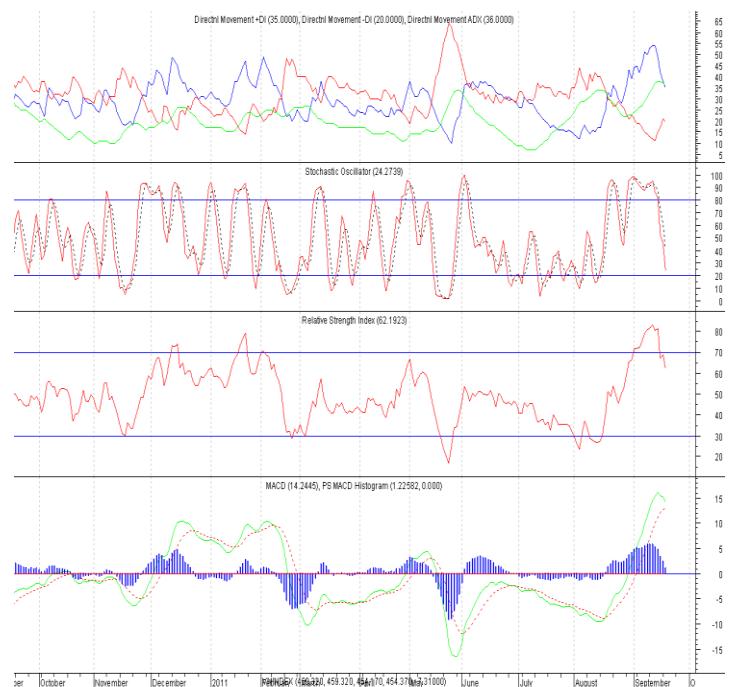
Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	475- 480
Kháng cự 2	500
Vùng hỗ trợ 1	440
Vùng hỗ trợ 2	420

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Tăng



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- CAD** Từ ngày 21/9/2011 - 21/11/2011, ông Dương Ngọc Thới - Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chế biến & Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex (CAD) đăng ký mua 50.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- VST** Từ ngày 21/9/2011 - 21/11/2011, ông Trương Đình Sơn - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (VST) đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 2.075.085 cổ phiếu, nhằm tăng số lượng cổ phiếu nắm giữ.
- DHA** Từ ngày 5/9/2011 - 14/9/2011, ông Đinh Lê Chiến - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hóa An (DHA) đã mua 100.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 225.206 cổ phiếu, chiếm 1,49% vốn điều lệ, nhằm đầu tư.
- STB** Từ ngày 20/9/2011 - 22/9/2011, ông Nguyễn Ngọc Nhật Hạnh, em ông Nguyễn Ngọc Thái Bình - thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB) đăng ký mua 7.144.560 quyền mua cổ phiếu, số cổ phiếu dự kiến sẽ nắm giữ là 1.071.684 cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HNXindex vẫn nằm dưới đường MA(10), MACD đã cho tín hiệu bán. HNXindex đã thoái lui về mốc 74.4 ứng với Fibonacci Retracement 38,2%. Khả năng HNXindex sẽ thoái lui về mốc 73 ứng với Fibonacci Retracement 50%. Đây là mốc tương đối mạnh của HNXindex. Nhà đầu tư xem xét mua dần cổ phiếu khi HNXindex tiến về vùng này.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Tăng

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	80
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	72

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Giảm
KLGD	Tăng



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- NHA** Từ ngày 21/9/2011 - 18/11/2011, ông Nguyễn Minh Hoàn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội (**NHA**) đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- DHT** Từ ngày 5/9/2011 - 14/11/2011, bà Nguyễn Như Hoa, vợ ông Nguyễn Cảnh Thắng - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây (**DHT**) đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- HBS** Từ ngày 29/7/2011 - 13/9/2011, bà Nguyễn Thị Kim Liên - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình (**HBS**) đã bán hết 216.500 cổ phiếu.
- PSG** Từ ngày 11/8/2011 - 12/9/2011, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (**PSG**) đã mua 500.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 8.712.500 cổ phiếu, chiếm 24,89% vốn điều lệ.

HSX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
LCM	4.97%	30.6	VKP	-5.60%	26.9
TMS	4.88%	0.1	VFG	-4.99%	18.7
HOT	4.88%	0.0	COM	-4.88%	0.3
MCP	4.86%	36.5	SAV	-4.79%	0.1
PTC	4.85%	15.0	OGC	-4.76%	550.9

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
TBX	13.80%	2.5	PPG	-11.43%	26.8
SD5	9.35%	1	VHH	-10.13%	14.3
PSC	9.21%	0.1	IDJ	-10.00%	807.2
DAD	9.09%	2	VCH	-9.68%	8.0
VIE	9.09%	5	BLF	-8.86%	48.1

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
IJC	1.82%	2206.4	VPL	1.99%	1.1
STB	1.99%	1985.2	KDC	2.73%	5.5
QCG	2.12%	207.7	FPT	1.82%	28.8
SAM	1.39%	1153.9	QCG	2.12%	4.9
VPL	1.49%	11.9	VIC	0.98%	32.5

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	2.42%	3275.4	KLS	2.42%	40.7
VND	3.20%	2332.4	DHT	3.20%	0.4
PVX	2.42%	2194.2	VND	1.34%	29.3
THV	2.56%	2026.4	PVX	2.42%	27.2
WSS	1.34%	1902.3	PGS	0.00%	23.3

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
IJC	10.8	-3.6%	65.0	STB	14.1	0.0%	552.9
VSH	10.6	0.0%	39.9	HAG	34.7	0.0%	352.4
HSG	11.7	2.6%	33.7	OGC	13.3	-5.0%	153.6
FPT	53.0	-1.9%	23.2	VIC	107.0	3.9%	149.0
SSI	20.2	-1.5%	20.0	VCB	26.7	-2.6%	135.3

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
PVG	15.3	0.0%	65.0	PVX	12.3	-2.4%	217.4
PVS	17.5	0.0%	39.9	PGS	24.9	-0.4%	55.0
KLS	12.3	-1.6%	33.7	BVS	16.5	-2.4%	50.7
VCG	14.5	-3.3%	23.2	VND	12.3	-3.9%	50.0
PVE	12.2	0.0%	20.0	SHB	7.8	-1.3%	21.9

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606